VÀI TRAO ĐỔI VỀ PHƯƠNG PHÁP TRIỂN KHAI MỘT BÀI ĐỌC HIỂU TIẾNG VIỆT CHO SINH VIÊN NƯỚC NGOÀI TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

Phạm Văn Trước - Nguyễn Thị Diễm Phương
-Nguyễn Vỹ Châu Trân

Khoa Việt Nam học,
Trường ĐHKHXH & NV, ĐHQG TP. Hồ Chí Minh

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong quá trình thụ đắc một ngoại ngữ, bốn kỹ năng *nghe, nói, đọc*[1], *viết* đều phải được chú ý đầy đủ. Trong đó, đọc hiểu có tầm quan trọng tăng dần theo trình độ của học viên. Thông thường mỗi giáo viên sẽ có một cách dạy riêng, tùy thuộc vào quan điểm dạy tiếng của mình, và tùy thuộc vào tài liệu giảng dạy. Đây chính là lý do mà chúng tôi muốn trình bày các bước triển khai một bài đọc hiểu tiếng Việt dựa trên kinh nghiệm thực tế, với mong muốn trao đổi thêm kinh nghiệm giảng dạy một đối tượng vốn được xem là mới mẻ này - người nước ngoài.

Trong bài viết này, chúng tôi tập trung vào đối tượng là học

1. Về lý thuyết đọc và đọc hiểu là hai quá trình thống nhất nhưng không đồng nhất. Dưới góc độ dạy tiếng đọc thường được hiểu là đọc hiểu. Do vậy, trong bài viết này chúng tôi không phân biệt hai kỹ năng đó.

viên ngắn hạn ở trình độ trung cấp (nghĩa là họ phải học được tối thiểu là xxx giờ). Bài đọc được chúng tôi lấy từ nhiều nguồn khác nhau, như từ sách, báo, tạp chí, internet..., với tiêu chí là nội dung phải gắn sát với thực tế đời sống, phải tương đối phù hợp với mọi loại đối tượng và đặc biệt là phải phù hợp với trình độ của học viên.

II. CƠ SỞ LÝ THUYẾT

1. Khái niệm đọc hiểu

Đọc hiểu nói chung là một hành vi ngôn ngữ, sử dụng một loạt thủ pháp và thao tác bằng cơ quan thị giác, thính giác để phân tích, giải mã và tiếp nhận nội dung, thông tin, cấu trúc của một văn bản (N. T. Hòa, 2004). Trong một tài liệu của Unesco, đọc hiểu được định nghĩa như là khả năng nhận biết, thấu hiểu, giải thích, sáng tạo, trao đổi, tính toán và sử dụng những tài liệu viết hoặc in ấn kết hợp với những bối cảnh khác nhau. "Sự biết đọc" (literacy) đòi hỏi sự học hỏi liên tục cho phép một cá nhân đạt được mục đích của mình, phát triển kiến thức, tiềm năng và tham gia một cách đầy đủ vào xã hội (UNESSCO, 2003).

Nhìn từ góc độ dạy tiếng, đọc hiểu là một hoạt động có tư duy, người đọc phải thông qua những dấu hiệu ngôn ngữ mà nắm bắt những thông tin được truyền đạt trong văn bản nhằm đạt được mục đích của mình.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Về phương pháp dạy đọc hiểu trong tiếng Anh đã có rất nhiều nhà nghiên cứu quan tâm. Có thể mỗi một lý thuyết dạy tiếng sẽ quy định một phương pháp dạy kỹ năng (trong đó có kỹ năng đọc hiểu) khác nhau. Chẳng hạn Jeremy Harmer đã nêu ra một số nguyên tắc cơ bản sau về kỹ năng lĩnh hội văn bản (receptive skills) trong quá trình dạy và học đọc hiểu:

- Kỹ năng dự đoán (predictive skills)

- Khai thác các thông tin đặc biệt (extracting specific information)

- Phác họa bức tranh tổng thể (getting general picture)

- Thu thập thông tin chi tiết (getting detailed information)

- Nhận diện chức năng và cấu trúc câu (recognising function and discourse patterns)

- Thông qua ngữ cảnh suy ra nghĩa của câu, của từ (deducing meaning from context)

J. H cho rằng sáu kỹ năng trên phần lớn thuộc về tiềm thức của những người thường xuyên đọc và có kinh nghiệm đọc, hay nói cách khác là kinh nghiệm của những người có học thức. Tuy nhiên, việc đọc một bài đọc tiếng nước ngoài sẽ tạo ra một số rào cản cho người học, làm cho việc sử dụng các kỹ năng này hoặc các kỹ năng khác thêm khó sử dụng. Lúc này, công việc của chúng ta là làm cho các kỹ năng trên phù hợp với ngôn ngữ mẹ đẻ của người học và nếu như vậy thì hiệu quả của việc học một ngoại ngữ tất nhiên sẽ tốt hơn. Nếu như chúng ta có thể giúp sinh viên giảm bớt lo âu thì sẽ phần nào gỡ bỏ được một số rào cản cho họ và sẽ hoàn thiện khả năng tiếp nhận của họ một cách bất ngờ.

Tiếng Việt với tư cách là một ngoại ngữ, là một lĩnh vực còn hết sức non trẻ. Do vậy, những nghiên cứu về đặc trưng của tiếng Việt nhằm phục vụ cho việc dạy tiếng còn chưa nhiều, và những nghiên cứu về phương pháp giảng dạy lại càng ít hơn. Nói riêng về kỹ năng đọc hiểu có thể kể đến một vài bài viết gần đây của Nguyễn Việt Hương -Nguyễn Thanh Huyền (2004). Trong các bài viết này có đề cập đến những yêu cầu khi biên soạn bài đọc tiếng Việt và những dạng thức bài tập đọc hiểu tiếng Việt. Chẳng hạn Nguyễn Thanh Huyền (2006) đã giới thiệu các kiểu đọc, từ đó đưa ra các cách đọc cụ thể phù hợp với trình độ của người học. Nguyễn Việt Hương (2007) đã giới thiệu kỹ năng cần có của một giáo viên trong quá trình dạy một bài đọc. Nguyễn Thanh Mai (2007) đề cập

đến kỹ năng đọc có tư duy (phê phán), một kỹ năng đã được áp dụng rộng rãi trên thế giới.

III. CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI MỘT BÀI ĐỌC

1. Phương pháp truyền thống

Trong giáo học pháp ngoại ngữ hiện đại người ta thường chia *đọc* thành hai loại: đọc - học tập và đọc - giao tiếp (Bùi Hiền, 1997. *Phương pháp hiện đại dạy học ngoại ngữ.* NXB ĐHQG Hà Nội).

Gần gũi với cách tiếp cận đọc - học tập là phương pháp (dạy - học) *Đọc truyền thống*. Theo phương pháp này, trước khi bắt đầu buổi giảng, giáo viên chuẩn bị sẵn một bài đọc ở nhà và khi đến lớp giáo viên phát cho học viên. Thường một số giáo viên sẽ có một vài câu hỏi gợi ý trước khi đọc, số còn lại sẽ đi thẳng vào bài đọc. Giáo viên sẽ đọc to trước lớp toàn bài một lần hoặc không đọc trước mà cho sinh viên đọc thầm qua một lượt, cũng có giáo viên mời sinh viên đọc to từng đoạn cho đến hết bài, sinh viên vừa đọc giáo viên vừa chỉnh lỗi phát âm. Sau đó, giáo viên sẽ đọc từng câu trong bài đọc và hỏi học viên từ hoặc điểm ngữ pháp nào chưa hiểu trong câu, giáo viên sẽ giải thích và cứ như thế giáo viên sẽ đi lần lượt từng câu cho đến hết bài đọc. Một vài giáo viên cẩn thận sẽ đặt một vài câu hỏi củng cố để kiểm tra lại mức độ tiếp thu của sinh viên hoặc cho sinh viên làm một số bài tập như chọn đúng/sai hoặc điền từ vào chỗ trống, cũng có một số giáo viên khác sẽ kết thúc bài đọc ngay khi kết thúc quá trình giải thích từ vựng và ngữ pháp. Cách dạy này có một nhược điểm rất lớn đó là không khơi dậy được óc tư duy, sáng tạo của người học. Đặc biệt là học viên hoàn toàn không được phát huy tính chủ động của mình mà chỉ thụ động tiếp nhận những gì giáo viên truyền đạt.

Phương pháp dạy đọc kiểu này xuất phát từ quan điểm xem quá trình dạy đọc cũng là quá trình dạy từ vựng và ngữ pháp cho học viên. Như vậy, mục tiêu của quá trình đọc là giải thích nghĩa

của từ, cấu trúc câu, nghĩa của câu và cuối cùng là nội dung của toàn văn bản.

Phương pháp này đem lại nhiều kiến thức cho người học. Tuy nhiên, nó biến quá trình đọc trở thành quá trình tiếp nhận thụ động, một chiều và kết quả của quá trình đọc hiểu không được đưa vào kênh giao tiếp.

Còn theo phương pháp thứ hai, phương pháp đọc - giao tiếp, học viên được đặt vào quá trình giao tiếp trong đó bài đọc là thông điệp mà người đọc phải tiếp nhận và giải mã.

Ở đây, trên cơ sở vốn từ vựng và ngữ pháp đã có, học viên phải vận dụng các kỹ năng "đọc lướt" (skimming), "đọc quét" (scanning), nhận diện từ khóa,..., đã được hướng dẫn trước đó để thu nhận thông tin từ văn bản. Học viên có thể, và được khuyến khích, tận dụng kiến thức nền cùng với khả năng liên tưởng, phán đoán để có thể nắm bắt được ở mức độ cao nhất nội dung của văn bản. Trong phương pháp này, học viên được đặt trong hoàn cảnh giao tiếp "thực" - nghĩa là những khó khăn về từ vựng, ngữ pháp không có cơ hội để được "trợ giúp". Học viên phải tự tìm kiếm các yếu tố chỉ báo (các yếu tố tạo nên văn cảnh) để xử lý các vướng mắc về từ vựng và ngữ pháp gặp phải.

Yêu cầu về nội dung cũng có điểm khác với phương pháp trước. Ở đây, học viên được yêu cầu nắm bắt nội dung cơ bản của văn bản từ cái nhìn toàn cục; chẳng hạn: chủ đề, ý nghĩa của văn bản, hướng triển khai văn bản, mục đích của tác giả, giọng điệu của tác giả, định hướng quan điểm của tác giả,.... Sau đó, ở mức độ cao hơn học viên mới phải làm nhiệm vụ nắm bắt nội dung chi tiết của mỗi phân đoạn, của toàn văn bản.

Về phía giáo viên, với phương pháp này, giáo viên chỉ đóng vai trò là người gợi mở, gây hứng thú và giúp định hướng liên tưởng cho học viên. Việc giải thích từ vựng và ngữ pháp sẽ được hạn chế đến mức tối đa, nếu không muốn nói là loại trừ. Nói cách khác, giáo viên là người gợi ý để học viên có thể tự nắm bắt nội dung văn

bản chứ không phải là người dạy từ vựng - ngữ pháp cho học viên thông qua văn bản.

Rõ ràng yêu cầu này đã tăng cường tính năng động của học viên và "chuyên môn hoá" kỹ năng đọc hiểu. Tuy nhiên, phương pháp này đòi hỏi:

- Bài đọc phải gây được hứng thú và phải thuộc phạm vi mà học viên quan tâm.

- Số lượng từ mới, độ khó của từ, các hiện tượng ngữ pháp trong bài đọc phải giới hạn trong phạm vi đã học; phần vượt ngoài phạm vi này không gây ảnh hưởng đến việc nắm bắt nội dung chính.

- Bài đọc thực sự là một thông điệp giao tiếp giữa người viết và người đọc, nghĩa là nó càng tự nhiên càng được đánh giá cao; hệ quả của yêu cầu này là bài đọc càng ít sự can thiệp của giáo viên càng tốt.

Chính từ những yêu cầu trên, việc chuẩn bị hay nói chính xác hơn là biên soạn một bài đọc thích hợp là vô cùng khó khăn.

Nhận thức được mặt ưu và khuyết của những cách dạy trên đã giúp chúng tôi chọn ra một giải pháp mang tính chất dung hòa, tiếp thu và phát huy những ưu điểm, đồng thời hạn chế tối đa đến mức có thể những nhược điểm của từng phương pháp.

2. Các bước triển khai một bài đọc theo kinh nghiệm thực tế

2.1. Những việc cần chuẩn bị trước buổi học

- Tìm và chọn bài đọc phù hợp với trình độ học viên. Tùy theo đối tượng học viên, có thể chọn những đề tài khác nhau; chẳng hạn những đề tài gần gũi với cuộc sống như giao thông, ẩm thực, mua sắm..., nếu lớp có nhiều học viên là những người làm việc trong ngành thương mại, có thể chọn những bài đọc liên quan đến kinh tế, tài chính.... Bài đọc sẽ được lấy từ nhiều nguồn khác nhau như sách, báo, tạp chí, internet.

- ***Biên soạn lại:*** Nếu bài đọc có những từ ngữ hay điểm ngữ pháp quá khó đối với trình độ và khả năng của học viên, giáo viên có thể linh hoạt thay bằng những từ ngữ và cấu trúc phù hợp khác. Tuy nhiên, thao tác biên soạn lại cần tôn trọng đặc trưng văn bản và không tước bỏ những *"thử thách"* trong quá trình đọc hiểu của học viên. Trên thực tế, việc chọn một văn bản thích hợp với đối tượng học không phải là một điều dễ dàng, nhất là đối với trình độ trung cấp và dưới trung cấp. Do vậy, chúng tôi cho rằng việc biên soạn lại văn bản cần phải được nhìn nhận đúng mức.

- ***Chuẩn bị các bước triển khai bài đọc***: Để dạy một bài đọc có hiệu quả, trước khi lên lớp, giáo viên phải chuẩn bị hướng triển khai bài đọc tại lớp, các bước cần tiến hành và trên hết là mục tiêu cần đạt được.... Nói chung, công việc chuẩn bị cụ thể như sau:

+ Chuẩn bị sẵn những câu chuyện, những tình huống kích thích sự hứng thú, tâm lý thoải mái của học viên trước khi bước vào bài đọc. Ở khâu này mỗi giáo viên sẽ có cách triển khai khác nhau tùy vào tình hình lớp học và nội dung bài đọc.

+ Chuẩn bị sẵn những câu hỏi gợi mở về đề tài sắp đọc nhằm giúp cho học viên huy động vốn từ vựng và hình thành các ý tưởng liên quan đến chủ đề.

+ Chuẩn bị những bài tập, câu hỏi sẽ sử dụng trong khi dạy cũng như những bài tập kiểm tra mức độ hiểu của học viên sau khi học. Chú ý chọn dạng bài tập phù hợp với tính chất của bài đọc.

+ Giáo viên cần chuẩn bị kỹ tất cả những gì có liên quan đến bài đọc (từ vựng, ngữ pháp, thông tin trong bài, bối cảnh ra đời bài đọc, ý chính của các đoạn, ý chính của bài, tác giả, những sự kiện liên quan...). Có như vậy, giáo viên mới có thể trả lời những thắc mắc của học viên một cách chuẩn xác nhất và gọn nhất để không sa vào những thiếu sót không đáng có. Ngoài ra, do có sự khác biệt về văn hóa, ở giai đoạn này giáo viên còn phải thử đặt mình vào vị trí của học viên để đưa ra các câu hỏi có liên quan đến bài đọc. Giáo viên sẽ cân nhắc nhiều cách trả lời, giải thích để có quyết

định tốt nhất vì giáo viên không thể dừng quá lâu cho việc giải thích một hiện tượng ngữ pháp hoặc một từ nào đó. Việc chuẩn bị kỹ bài giảng của giáo viên sẽ tạo sức thuyết phục cho người học.

2.2. Các hoạt động trong lớp học đọc hiểu

- Giáo viên sẽ làm nóng (warm up) lớp học. Đây là thao tác dẫn dắt học viên đến với chủ đề của bài đọc bằng những câu hỏi đã được soạn sẵn, giáo viên kích thích khả năng liên tưởng suy đoán của học viên, tạo cho học viên hứng thú đọc.

- Tiếp theo, giáo viên sẽ chia học viên thành nhiều nhóm, mỗi nhóm có từ hai đến ba học viên, tùy vào số lượng học viên của lớp. Trong khi chia nhóm, giáo viên phải nêu rõ mục đích và cách thức làm việc.

- Sau khi phân nhóm, giáo viên sẽ tiến hành đọc bài đọc. Giáo viên sẽ đọc toàn bộ bài đọc một lần với một giọng đọc to, rõ, ngữ điệu tự nhiên, tốc độ vừa phải phù hợp với nội dung trong bài đọc. Trong khi giáo viên đọc, học viên không nhìn vào bài đọc, chỉ tập trung nghe. Sau khi đọc xong, giáo viên sẽ hỏi học viên đã nghe được bao nhiêu phần trăm, nghe được những gì và yêu cầu các nhóm trình bày lại. Chú ý là ở bước này, giáo viên tuyệt đối không đưa ra bất cứ kết luận đúng/sai nào về thông tin đúng/sai mà học viên nắm bắt được.

- Bước kế tiếp, giáo viên sẽ yêu cầu một học viên nào đó đọc lại đoạn đầu tiên trong bài đọc và những học viên còn lại phải chú ý lắng nghe. Khi học viên đã đọc xong, giáo viên sẽ hỏi học viên xem họ có những vướng mắc gì về mặt từ vựng hay ngữ pháp không. Nếu có, giáo viên sẽ yêu cầu nhóm học viên khác (nhóm nào đã hiểu, đã biết) giải thích. Trong lúc họ giải thích thì nhiệm vụ của giáo viên là phải lắng nghe thật kỹ để sau đó có những hiệu chỉnh đúng đắn và kịp thời. Và khi học viên cuối cùng đọc xong, giáo viên yêu cầu cả lớp đọc lướt lại một lần nữa, chú ý tập trung vào các *từ đánh dấu* (marking words) hay *từ khóa* (keywords) như *vì, đầu tiên, sau đó, cuối cùng, nhưng, bao gồm, những từ chỉ thời gian....*

Những từ này sẽ giúp học viên nhận diện được logic triển khai của đoạn văn: liệt kê, so sánh - đối lập, trật tự thời gian, nguyên nhân - kết quả,....

- Sau khi đọc lướt, giáo viên sẽ kiểm tra mức độ tiếp nhận của học viên bằng nhiều hình thức khác nhau:

+ Giáo viên sẽ yêu cầu cả lớp đưa ra các câu hỏi (hoặc tự mình đặt câu hỏi) có liên quan đến đoạn văn vừa đọc và yêu cầu các nhóm trả lời hoặc yêu cầu các nhóm tự đặt câu hỏi và trả lời. Câu hỏi của giáo viên không nên phức tạp hơn nội dung bài đọc. Với những học viên yếu, chậm, giáo viên nên đặt các câu hỏi gợi mở theo trình tự các diễn biến của sự kiện hay trình tự luận lý trong đoạn văn.

+ Giáo viên yêu cầu mỗi nhóm tìm ý chính của đoạn văn vừa đọc và trình bày lý do vì sao chọn ý đó. Câu trả lời phải dựa trên những thông tin chi tiết hay những từ khóa trong bài. Nếu có xảy ra tranh cãi giữa các nhóm, nhiệm vụ của giáo viên là phải nghe và đưa ra một chọn lựa hợp lý nhất. Nếu câu trả lời của thành viên nào đó khả dĩ chấp nhận được thì giáo viên không nhất thiết phải đưa ra câu trả lời của riêng mình, vì bao giờ câu trả lời của giáo viên cũng mang tính áp đặt.

+ Giáo viên có thể không áp dụng cách thảo luận nhóm để tìm ra ý chính mà đưa ra một dạng trắc nghiệm kiểu a, b, c, d hoặc kiểu đúng/sai và viết lên bảng để các nhóm chọn lựa.

+ Sau giai đoạn này, giáo viên yêu cầu các nhóm gấp bài đọc lại và cho họ một thời gian ngắn để họ trình bày lại các thông tin quan trọng của đoạn văn vừa đọc. Các nhóm khác phải nghe và bổ sung, nếu thông tin chưa đúng, chưa chính xác hoặc không đầy đủ. Có thể mỗi đoạn sẽ có đại diện của hai nhóm trình bày. Nói chung, giáo viên làm thế nào để tạo sự luân phiên làm việc giữa các thành viên trong nhóm và của cả lớp học.

Và cứ theo trình tự như ở đoạn một, giáo viên và sinh viên tiếp tục cho đến hết các đoạn tiếp theo của bài đọc. Sau khi đã giải mã

thông tin của từng đoạn, giáo viên sẽ kiểm tra mức độ tiếp nhận thông tin của cả bài bằng cách hỏi các nhóm những câu hỏi kiểm chứng về nội dung tổng thể của bài đọc, mục đích của tác giả, đối tượng mà tác giả muốn hướng đến, thái độ của tác giả,.... Tùy vào chủ đề của mỗi bài đọc sẽ có những dạng câu hỏi kiểm chứng khác nhau. Đây có thể xem là bước cuối cùng của quá trình đọc. Bước này kích thích khả năng tư duy, phán đoán và phản biện của người đọc. Vì vậy, điều quan trọng giáo viên cần lưu ý học viên là phải đặt bài đọc trong bối cảnh văn hóa, xã hội của nó để học viên có cái nhìn đúng đắn về nội dung bài đọc, cũng như quan điểm của tác giả trong hoàn cảnh đó.

2.3. Thao tác củng cố

2.3.1. Tùy theo chủ đề, tính chất của bài đọc có thể đưa ra các bài tập củng cố hay bài tập có tính chất mở rộng cho lớp:

- Yêu cầu học viên sắp xếp lại các sự kiện trong bài theo một logic nhất định.

- Phản ánh thông tin đã tiếp nhận được.

- Đóng vai các nhân vật trong bài.

- Viết lại câu chuyện với những từ ngữ hay tranh ảnh gợi ý.

- Xây dựng câu chuyện mới dựa theo bài đọc.

- Đoán phần tiếp theo của bài đọc.

- Kể một sự kiện tương tự.

- Liên hệ kinh nghiệm bản thân.

- Bình luận.

2.3.2. Nếu điều kiện lớp học cho phép, sau khi đã học xong bài đọc, học viên đã nắm được tinh thần và nội dung của bài cũng như đã hiểu rõ ngữ nghĩa của các từ và các điểm ngữ pháp khó trong

bài, giáo viên có thể trở lại bài đọc để phân biệt nghĩa từ, so sánh cấu trúc..., và xem đây là một dạng bài tập bổ trợ.

Trên đây là những bước cơ bản mà nhóm tác giả đã và đang áp dụng trong việc triển khai một bài đọc cho trình độ trung cấp. Một bài giảng có hiệu quả cao hay không trên thực tế còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác, cả chủ quan lẫn khách quan, nhưng tựu trung vai trò của người giáo viên là vô cùng quan trọng - góp phần làm nên sự thành công hay thất bại của một bài giảng.

IV. BÀI DẠY ĐỌC HIỂU MẪU

Dưới đây, chúng tôi sẽ minh họa những vấn đề lý thuyết đã nêu trên bằng một bài soạn dạy đọc hiểu cụ thể. Chúng tôi chọn một bài đọc tiếng Việt trình độ trung cấp, khoảng 500 từ, có nội dung về ngày Tết Nguyên đán ở Việt Nam (việc chuẩn bị cho ngày tết, ý nghĩa của ngày tết). Các hình thức triển khai bài dạy đọc hiểu sẽ được tiến hành tuần tự như sau:

A. Câu hỏi gợi mở

1. Ở nước bạn có những ngày lễ lớn nào?
2. Ở nước bạn, lễ hội năm mới được nghỉ mấy ngày?
3. Ngày lễ nào được xem là quan trọng nhất trong năm?
4. Bạn thích nhất lễ hội nào?

B. Câu hỏi dẫn dắt vào chủ đề của bài đọc

1. Bạn có biết ở Việt Nam có những ngày lễ lớn nào không?
2. Ngày lễ lớn nhất trong năm của người Việt là ngày lễ nào?

(Giáo viên bắt đầu triển khai bài đọc sau câu hỏi này)

C. Bài tập kiểm chứng

1. Ý chính của mỗi đoạn là gì?

2. Chọn câu đúng (Đ)/sai (S)

a. Tết Nguyên Đán là một trong những lễ hội quan trọng của người Việt trong một năm. (Đ/S)

b. Tết diễn ra vào những ngày cuối của tháng Chạp. (Đ/S)

c. Tết là dịp để con cháu tưởng nhớ Ông Bà và những người đã mất. (Đ/S)

d. Trong những ngày tết người Việt phải tiến hành trang trí nhà cửa thật đẹp. (Đ/S)

e. Mỗi gia đình đều làm một mâm cơm cúng ông bà tổ tiên và thắp hương khấn vái trong những ngày sắp tết và sau tết. (Đ/S)

f. Vào ngày tết, người ta thường trang trí hoa mai và hoa đào. (Đ/S)

g. Hoa đào và hoa mai được xem là biểu tượng của sự may mắn (Đ/S)

h. Chuối, dừa xiêm, đu đủ, mãng cầu,... là những loại quả phải có trên bàn thờ tổ tiên vào ngày Tết. (Đ/S)

i. Bánh Chưng và bánh Tét là món ăn cổ truyền của người Việt dành riêng cho dịp Tết. (Đ/S)

k. Tết là dịp gia đình, người thân và bạn bè gặp gỡ, sum vầy bên nhau. (Đ/S)

l. Vào ngày tết những người thân quen sẽ đến thăm hỏi nhau và chúc tết nhau. (Đ/S)

D. Câu hỏi thảo luận

1. Bạn có ấn tượng hay hiểu biết gì về ngày tết ở Việt Nam?

2. Trong những ngày tết của người Việt thường có những kiêng kỵ gì? Bạn có thể đoán hoặc nghĩ ra, nếu chưa biết.

3. Ở nước bạn vào ngày tết người ta thường làm gì và có những điểm gì giống hoặc khác với ngày tết ở Việt Nam?

E. Câu hỏi mở rộng

Ở nước bạn những người trong gia đình thường sum họp vào những dịp nào? Hãy viết một bài giới thiệu nói rõ mục đích và ý nghĩa của nó.

V. NHẬN XÉT CHUNG

a. Thuận lợi

Về mặt phương pháp, hướng triển khai mà chúng tôi vừa trình bày không phải là mới. Nhưng về thực tiễn chúng tôi nhận thấy đây là một phương pháp khá đơn giản, không quá khó cho cả giáo viên lẫn sinh viên khi thực hiện, đặc biệt đối với lớp ở trình độ trung cấp. Sau nhiều khóa kết quả nhìn chung là khá tốt. Sau khi kết thúc bài đọc, sinh viên đều có chung một tâm trạng là hào hứng, thú vị; tất cả đều nắm được nội dung của bài đọc và đặc biệt là họ có thể trao đổi, chất vấn và tranh luận với nhau xung quanh nội dung của bài đọc.

b. Khó khăn:

Khó khăn đầu tiên mà chúng tôi gặp phải đó là khâu chọn bài đọc. Việc lựa chọn một bài đọc phù hợp đòi hỏi quá nhiều thời gian.

Một điều khó khăn nữa là, thời lượng lên lớp thường không đủ để triển khai đầy đủ một bài đọc, do giới hạn thời lượng của cả khóa học. Theo chúng tôi, muốn triển khai một bài đọc một cách hoàn chỉnh thì việc tổ chức lớp học theo đúng kỹ năng sẽ phát huy hết tác dụng của phương pháp này.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thái Hòa (2004). *Vấn đề đọc hiểu và dạy đọc hiểu*. Tạp chí Thông tin khoa học sư phạm số 05, 04/2004.
2. Nguyễn Trọng Hoàn (2004). *Hình thành năng lực đọc cho học sinh trong dạy học Ngữ văn*. Tạp chí Giáo dục số 79, 02/2004.
3. Nguyễn Thanh Hùng (2004). *Đọc hiểu văn chương*. Tạp chí Giáo dục số 92, 07/2004.
4. Nguyễn Việt Hương – Nguyễn Thanh Huyền (2004). *Vấn đề biên soạn bài đọc hiểu tiếng Việt cho sinh viên nước ngoài*. Tiếng Việt và phương pháp dạy tiếng (Kỷ yếu hội thảo khoa học). NXB ĐHQG Hà Nội.
5. Nguyễn Thanh Huyền (2006). *Một vài suy nghĩ về việc dạy đọc hiểu cho người nước ngoài học tiếng Việt thực hành như một ngoại ngữ*. Việt Nam học và tiếng Việt, Nghiên cứu và giảng dạy Việt Nam học cho người nước ngoài (Kỷ yếu hội thảo khoa học). NXB ĐHQG Hà Nội.
6. Nguyễn Việt Hương (2007). *Quy trình dạy một bài đọc hiểu*. Nghiên cứu và giảng dạy Việt Nam học cho người nước ngoài (Kỷ yếu hội thảo khoa học). NXB ĐHQG Hà Nội.
7. Nguyễn Thanh Mai (2007). *Kỹ năng đọc có tư duy (phê phán): Nhận diện và các bước áp dụng trong việc giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài*. Nghiên cứu và giảng dạy Việt Nam học cho người nước ngoài (Kỷ yếu hội thảo khoa học). NXB ĐHQG Hà Nội.
8. Dorothi M. Thomas. *Các phương pháp dạy đọc, dạy đọc và viết cho người lớn*. IIAIM, Terehan, Nguyễn Tất Thành dịch. Tạp chí Ngôn ngữ, số 03/1992.
9. Jeremy Harmer (1991). *The Practice of English Language Teaching, New Edition*. Longman Handbooks for Language Teachers, New York.

10. Micheal Pressley – Katie Hilden. *Teaching Reading Comprehension*. Michigan State Unniversity. http://www.google.com/books?id=3SgBpdBnRaEC&printsec=frontcover&hl=vi&source=gbs_v2_summary_r&cad=0. Trang 49 – 62.

11. International Bureau. *Teaching reading* (nhiều tác giả)

http://www.ibe.unesco.org/publications/EducationalPracticesSeriesPdf/prac12e.pdf.

12. The PISA 2003 - *Assessment Framework (Reading)* – OECD, trang 108.

13. UNESCO *Education Sector, The Plurality of Literacy and its implications for Policies and Programs* (2003)... http://unesdoc.unesco.org/images/0013/001362/136246e.pdf. trang 13